

CHÍNH THỦ

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44277/BTC-NSNN
V/v thực hiện một số chế độ, chính sách chưa bố trí trong định mức chi thường xuyên NSDP năm 2017 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2017

SỞ TÀI CHÍNH 2017 - 2020	
Số.....	7156
Ngày.....	26/10/2017
Chuyển.....	
Lưu hồ sơ.....	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thời gian vừa qua, Bộ Tài chính nhận được văn bản của một số địa phương đề nghị bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương (NSTW) cho ngân sách địa phương (NSDP) để thực hiện một số chế độ, chính sách do Trung ương ban hành năm 2017 chưa được bố trí trong định mức chi thường xuyên NSDP năm 2017 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020).

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 10/BTC-NSNN ngày 03/1/2017 và Văn bản số 9512/BTC-NSNN ngày 18/7/2017 trình Thủ tướng Chính phủ: Cho tổng hợp kinh phí thực hiện các chính sách chưa tính trong định mức vào nhu cầu chi thực hiện các chính sách ASXH do NSTW hỗ trợ cho NSDP trong năm 2017 và các năm tiếp theo của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 và được áp dụng nguyên tắc NSTW hỗ trợ NSDP theo Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW cho NSDP thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020.

Đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý với đề xuất của Bộ Tài chính (Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 24/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 8020/VPCP-KTTH ngày 01/8/2017 của Văn phòng Chính phủ). Vì vậy, Bộ Tài chính xin thông báo để Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổng hợp vào nhu cầu chi hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW cho NSDP gồm:

(1) Kinh phí thực hiện đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 7/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

(4) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô tại vùng Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên theo Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

(5) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020 theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

(6) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

(7) Kinh phí thực hiện đề án củng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ dân tộc Mông trong hệ thống chính trị cơ sở các xã địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc giai đoạn 2014-2018 tại Quyết định số 718/QĐ-TTg ngày 15/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

(8) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ khai thác nuôi trồng hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 13/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

(9) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã phường, thị trấn trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

(10) Kinh phí thực hiện đề án tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 – 2020 theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

(11) Kinh phí thực hiện đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025” theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Tài chính thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) biết và tổ chức thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- STC các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu VT, NSNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Quang Hải